

Số: 87/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 1995/QĐ-TTg
ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế,
chính sách hỗ trợ phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
giai đoạn 2015-2020**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện nội dung Công văn số 3531/BKHĐT-KTĐPLT ngày 08/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 1995/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2020; UBND tỉnh kính báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Thực hiện phát triển kinh tế - xã hội huyện Lý Sơn giai đoạn 2015-2020

1.1. Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 ước đạt 9,5%/năm¹. Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế năm 2020 ước đạt 1.998 tỷ đồng. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, năm 2020: Thương mại - dịch vụ chiếm 50,9%; nông nghiệp chiếm 40,9%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 8,2%. Thu nhập bình quân đến năm 2020 ước đạt 45,3 triệu đồng/người/năm.

- Tình hình phát triển ngành kinh tế, phát triển kinh tế biển: UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo huyện Lý Sơn tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ để đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, đảo; trong đó chú trọng đến ngành thủy sản, du lịch, dịch vụ, bảo vệ tài nguyên môi trường, giữ vững an ninh quốc phòng, khu vực biên giới biển. Từ đó, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động phát triển kinh tế biển, đảo, bao gồm công tác quản lý các dự án đầu tư phát triển du lịch.

- Thu ngân sách trên địa bàn huyện Lý Sơn hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao; tổng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 ước đạt 1.377 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 133,9 tỷ đồng;

¹ Chỉ tiêu Nghị quyết của huyện Lý Sơn: tốc độ tăng GTSX là từ 9-10%/năm; GTSX là 2.101,351 tỷ đồng; cơ cấu ngành: Thương mại - dịch vụ chiếm 36%; nông nghiệp 51%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 13%; thu nhập bình quân: 38 triệu đồng/người/năm.

tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 ước đạt 1.029 tỷ đồng. Công tác quản lý ngân sách nhà nước hàng năm đều thực hiện đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

1.2. Phát triển xã hội

- Dân số trong độ tuổi lao động trên địa bàn huyện Lý Sơn hơn 12.000 người; trong đó lĩnh vực thương mại, dịch vụ khoảng 35%; nông, lâm, thủy sản khoảng 56%; công nghiệp, xây dựng khoảng 9%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 là 0,84%.

- Mức giảm sinh bình quân hàng năm 0,2%.

- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới năm tuổi và phụ nữ mang thai đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ nghèo trên toàn huyện giảm bình quân hàng năm từ 1,5%-2%/năm; đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn 4,49% (không bao gồm đối tượng bảo trợ xã hội và người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên).

- Năm 2020, có 06/08 trường trường đạt chuẩn quốc gia.

- 100% cơ quan đạt chuẩn văn hóa; 100% gia đình cán bộ, đảng viên đạt chuẩn văn hóa; 90% gia đình đạt chuẩn văn hóa.

- Năm 2020, có 06/06 thôn đạt chuẩn văn hóa; 85% khu dân cư đạt danh hiệu tiên tiến.

1.3. Quốc phòng an ninh

- Công tác tuyên truyền của huyện Lý Sơn hàng năm đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao.

- Sắp xếp quân nhân dự bị vào các đơn vị dự bị động viên đạt 100%, tổ chức huy động huyện kiểm tra sẵn sàng dự bị động viên đạt 96% trở lên.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

2. Tình hình và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách (thuộc Quyết định số 1995/QĐ-TTg và các chính sách khác đã thực hiện trên địa bàn huyện đảo Lý Sơn)

2.1. Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Tại Quyết định số 1995/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 về phê duyệt danh mục các dự án trọng điểm (gồm các dự án dở dang và các dự án dự kiến khởi công mới) được ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương với mức hỗ trợ cao nhất theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 trong kế hoạch vốn năm 2015 và giai đoạn 2016-2020.

Tuy nhiên, trong năm 2015 tỉnh Quảng Ngãi được Trung ương hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách Trung ương trong *Chương trình hỗ trợ đầu tư theo đề án Lý Sơn* để thực hiện một số dự án dở dang (trong danh mục hỗ trợ kết cấu hạ tầng huyện đảo theo Quyết định số 1995/QĐ-TTg). **Từ kế hoạch năm 2016 và các năm tiếp theo**, do thực hiện theo Luật Đầu tư công 2014 và áp dụng các chương trình mục tiêu theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 nên **Trung ương đã cắt giảm Chương trình hỗ trợ đầu tư theo đề án Lý Sơn cho tỉnh.**

Trong điều kiện nguồn lực đầu tư của tỉnh còn nhiều khó khăn, để tiếp tục bố trí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của huyện Lý Sơn theo Quyết định số 1995/QĐ-TTg; UBND tỉnh đã báo cáo và đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ tiếp tục bố trí hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách Trung ương “Chương trình hỗ trợ đầu tư theo đề án Lý Sơn” hoặc xem xét bố trí gói tài chính riêng dành đầu tư cho các đảo tiền tiêu trong đó có đảo Lý Sơn, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được hỗ trợ.

Trong những năm qua, với quyết tâm xây dựng huyện đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh; Tỉnh đã quan tâm, tập trung bố trí vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng huyện đảo. Kết quả từ nguồn vốn chương trình mục tiêu ngân sách Trung ương (phân bổ theo các chương trình mục tiêu theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015) và ngân sách tỉnh, từ năm 2015 đến nay, đã đầu tư hoàn thành 10 công trình lớn và đang triển khai thực hiện 6 dự án chuyển tiếp, với tổng vốn đã bố trí là 1.045,5 tỷ đồng (trong đó, ngân sách Trung ương là 723,7 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 321,8 tỷ đồng), còn thiếu 441,5 tỷ đồng để bố trí hoàn thành 6 dự án chuyển tiếp.

Vừa qua, tại Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 20/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó số vốn chuyển tiếp thiếu so với trung hạn 2016-2020 (*phần không tính điểm*) được Trung ương thông báo là 655,9 tỷ đồng. Tuy nhiên qua rà soát, nhu cầu vốn tối thiểu bố trí để hoàn thành các dự án chuyển tiếp trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh là **804,0 tỷ đồng**, trong đó có Dự án Trung tâm y tế quân dân y kết hợp huyện Lý Sơn. Đây là dự án được khởi công năm 2020 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương (*phân bổ theo các chương trình mục tiêu theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015*), với ý kiến thống nhất về sự cần thiết, cấp bách phải đầu tư bệnh viện cho huyện Lý Sơn của đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội và đồng chí Phùng Quốc Hiển, Nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội. Tuy nhiên, dự án chỉ được Trung ương bố trí kế hoạch trung hạn 2016-2020 là 40 tỷ đồng/287 tỷ đồng tổng mức đầu tư dự án nên không còn hạn mức chuyển tiếp sang 2021-2025. Để phát huy được hiệu quả đầu tư và đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân, bộ đội trên huyện đảo, việc tiếp tục bố trí vốn để hoàn thiện Dự án Trung tâm y tế quân dân y kết

hợp huyện Lý Sơn là cần thiết. Trong điều kiện hụt thu ngân sách gần 5.000 tỷ đồng, hiện ngân sách tỉnh không thể đảm bảo để cân đối bố trí cho nhu cầu chuyển tiếp còn thiếu của dự án. Do đó, tại các Báo cáo số 62/BC-UBND ngày 29/4/2021 và số 73/BC-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Tỉnh Quảng Ngãi đã rà soát, cắt giảm tối đa nhu cầu đầu tư hoàn thành các dự án chuyển tiếp, tuy vậy, nhu cầu tối thiểu để hoàn thành các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 vẫn còn cao hơn số vốn trung ương thông báo. Do đó, Tỉnh đã báo cáo và đề nghị Trung ương hỗ trợ thêm cho tỉnh **148,1 tỷ đồng (phần không tính điểm)**, đây chủ yếu là phân bổ để thực hiện hoàn thành dự án Trung tâm y tế quân dân y kết hợp huyện Lý Sơn (trường hợp được sử dụng từ phần vốn hoàn ứng còn dư là 19,607 tỷ đồng cho chuyển tiếp, thì số vốn còn thiếu cần bổ sung là 128,493 tỷ đồng).

2.2. Về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Nhà đầu tư có dự án đầu tư vào huyện đảo Lý Sơn được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo mức cao nhất² và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh tại huyện đảo Lý Sơn được ưu tiên sử dụng nguồn vốn tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước³. Kết quả, đã có nhiều danh mục dự án đã được nhà đầu tư lựa chọn đầu tư và đến nay hoạt động hiệu quả trong giai đoạn 2015-2020, cụ thể như: Dự án Khu kinh doanh cà phê, ăn uống, giải trí, trưng bày đặc sản Lý Sơn; dự án Khách sạn Đảo Ngọc Lý Sơn; dự án Cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm Vinamilk.

Ngoài ra, một số dự án trọng điểm đã được UBND tỉnh cho chủ trương đầu tư và hiện tại các nhà đầu tư đang hoàn tất các thủ tục đầu tư, cụ thể: Dự án Khu phức hợp chế biến sản phẩm giá trị gia tăng từ hành - tỏi và dịch vụ sinh thái thiên đường Tỏi Lý Sơn; Tổ hợp Du lịch văn hóa di sản Lý Sơn; Khu dịch vụ thương mại Châu Thịnh; Khu khách sạn và dịch vụ thương mại An Hải; Cửa hàng xăng dầu Nhiên Phương; Tổ hợp Dịch vụ Thương mại và Du lịch Biển Xanh Lý Sơn; Khu dịch vụ du lịch và Trưng bày đặc sản Lý Sơn.

2.3. Về chính sách hỗ trợ ngư dân

Ngư dân trên đảo Lý Sơn được hỗ trợ mức cao nhất theo từng loại, đối tượng⁴. Đến nay, huyện Lý Sơn có 04 chiếc tàu vỏ thép làm dịch vụ hậu cần nghề cá được đóng mới theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 đang hoạt động; các phương tiện đánh bắt xa bờ tham gia mua bảo hiểm thân tàu,

² phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế và Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP, không bao gồm các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện và lĩnh vực cấm đầu tư

³ phù hợp với quy định tại Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước

⁴ quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ.

thuyền viên tham gia đầy đủ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014.

2.4. Một số chính sách ưu đãi khác

- Chính sách cán bộ: Cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang làm việc tại đảo Lý Sơn được hưởng mức phụ cấp khu vực 0,7 trong giai đoạn 2015-2020, đây là chính sách rất phù hợp với điều kiện đặc thù của huyện đảo Lý Sơn, khuyến khích cho người lao động thêm động lực, hăng say làm việc, đồng thời góp phần giảm bớt những khó khăn, tăng thêm nguồn thu nhập, cải thiện mức sống cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang làm việc tại huyện đảo.

- Chính sách y tế: Huyện Lý Sơn được hỗ trợ trang thiết bị y tế, luân phiên cử bác sỹ trực tiếp điều trị và hỗ trợ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế tại huyện đảo Lý Sơn, góp phần nâng cao chuyên môn nghiệp vụ y, đức, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trên huyện đảo.

3. Những thuận lợi, khó khăn và hạn chế

3.1. Thuận lợi

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển huyện đảo Lý Sơn giai đoạn 2015-2020 là một sự quan tâm rất lớn của Chính phủ đối với một huyện đảo có điều kiện đặc biệt khó khăn, nơi tiền tiêu của Tổ quốc. Qua quá trình thực hiện trong giai đoạn 2015-2020 đã mang lại sự phát triển cho huyện đảo, cơ sở hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng, tạo tiền đề cho sự phát triển của các ngành kinh tế, các lĩnh vực văn hoá - xã hội của huyện, khởi đầu cho sự phát triển đô thị hoá các vùng biển đảo Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

- Việc hỗ trợ thu hút đầu tư vào huyện đảo đã thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao nhận thức trong các tầng lớp Nhân dân về khởi nghiệp, sáng tạo trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập với các thị trường hàng hoá của cả nước và thế giới.

- Chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 đã hỗ trợ cho ngư dân khắc phục thiệt hại về người và tài sản thông qua cơ chế hỗ trợ phí bảo hiểm, bồi thường bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm để ngư dân yên tâm vươn khơi bám biển, phát triển ngành thủy sản bền vững, trở thành ngành sản xuất hàng hóa lớn, góp phần bảo vệ quyền, chủ quyền trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc.

- Các chính sách ưu đãi cho con người đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn huyện, nâng cao mức sống và sức khỏe trong cộng đồng Nhân dân huyện đảo.

3.2. Khó khăn và hạn chế

- Hạ tầng kỹ thuật của huyện Lý Sơn còn thiếu đồng bộ, chưa hoàn thiện

nhưng nguồn lực đầu tư theo chính sách còn hạn chế; giai đoạn thực hiện chính sách lại quá ngắn đã ảnh hưởng đến việc đầu tư những dự án lớn mang tính dài hạn.

- Việc thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 về một số chính sách phát triển thủy sản của Chính phủ còn nhiều bất cập do thủ tục vẫn còn nhiều rườm rà, chủ tàu vẫn chưa tiếp cận được nguồn vốn vay, dẫn đến chậm tiến độ đóng tàu theo kế hoạch. Vốn đóng tàu lớn, trong khi đó điều kiện tài chính của ngư dân lại hạn chế về vốn đối ứng nên nhiều trường hợp không tham gia được.

- Điều kiện tự nhiên ngày càng khó khăn, phức tạp theo tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu, trong khi đó các chính sách ưu đãi về địa bàn, về con người trên huyện đảo còn ở mức thấp so với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay, chưa thật sự khuyến khích, tạo được động lực và động viên nguồn nhân lực về với huyện đảo.

- Các dự án do các nhà đầu tư triển khai được đưa vào sử dụng đã tạo công ăn việc làm cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều dự án gặp khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là trong bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất.

- Theo Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi, thì từ ngày 01/4/2020 huyện đảo Lý Sơn không còn đơn vị hành chính cấp xã; đồng thời, huyện Lý Sơn cũng đạt chuẩn nông thôn mới dẫn đến các chế độ, chính sách đối với xã đảo đặc biệt khó khăn không còn nữa (*nhất là chế độ ưu tiên trong thi cử của học sinh, sinh viên; ưu tiên việc mua Bảo hiểm y tế, thụ hưởng các dịch vụ y tế, hỗ trợ nằm viện cho bệnh nhân nghèo; hỗ trợ tiền ăn trưa cho cấp bậc mầm non; hỗ trợ miễn giảm tiền học phí cho học sinh, sinh viên..*).

4. Đề xuất, kiến nghị

Cơ sở hạ tầng của huyện đảo Lý Sơn đang từng bước được đầu tư, tuy vậy để đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện đảo cũng như bảo vệ chủ quyền, an ninh trên đảo thì nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng còn rất lớn. Do đó, UBND tỉnh kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ ngành Trung ương tổng hợp, trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ quan tâm, hỗ trợ và báo cáo Quốc hội thống nhất các nội dung sau:

4.1. Bổ sung huyện đảo Lý Sơn vào danh sách đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025 (*như huyện đảo Côn Cỏ, tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ*).

4.2. Giữ nguyên các chế độ, chính sách của huyện đảo Lý Sơn như trước đây (giai đoạn còn chính quyền cấp xã) vì điều kiện tự nhiên không thay đổi.

Bổ sung huyện đảo Lý Sơn vào đối tượng được thụ hưởng chính sách tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ và được hưởng các chính sách đặc thù cao nhất của một trong các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp (khoản 8 mục III Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ); tiếp tục được đầu tư theo các Chương trình mục tiêu Quốc gia (trong đó có giảm nghèo bền vững và nông thôn mới) và bãi ngang ven biển như trước khi giải thể chính quyền cấp xã và được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

4.3. Bố trí bổ sung vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 (phần không tính điểm) để thực hiện hoàn thành các dự án chuyên tiếp trên đảo Lý Sơn như dự án Trục đường chính trung tâm huyện Lý Sơn, dự án Trung tâm y tế quân dân y kết hợp huyện Lý Sơn.

4.4. Quan tâm ưu tiên các nguồn vốn từ các nguồn hỗ trợ ODA, WB, ADB để đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm phát triển kinh tế - xã hội huyện đảo Lý Sơn trong tình hình biến đổi khí hậu như hiện nay, góp phần nâng cao mức sống của người dân, đồng thời tăng tính cơ động trong việc bảo vệ người dân trước những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Bố trí vốn hỗ trợ để đầu tư các dự án mới, như: Trung tâm thông tin nghề cá, trung tâm kiểm ngư, hệ thống cấp nước ngọt trên địa bàn huyện, điện cáp ngầm đảo Bé An Bình, nhà hòa táng huyện Lý Sơn, khu dịch vụ hậu cần nghề cá An Hải, đầu tư xây hồ dự trữ nước mưa, xây dựng nhà máy xử lý rác nguy hại trên địa bàn huyện.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, tạo điều kiện cho tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Các Bộ: Lao động - Thương binh và XH, Y tế, Giáo dục và Đào tạo (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động, TB&XH, Nông nghiệp và PTNT, Nội vụ;
- UBND huyện Lý Sơn;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/c, CBTH;
- Lưu: VT, THp267.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

**BIỂU DÀNH GIẤY KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1995/QĐ-TTg VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ,
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HUYỆN ĐÀO LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Kèm theo Báo cáo số 87/BC-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Tốc độ 2016-2020 (%)
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ								
1	Cơ cấu kinh tế (theo giá thực tế)	%	100	100	100	100	100	100	0
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	62,9	54,8	48,9	42,5	39,9	43,4	-7,15
	Trong đó: + Nông nghiệp	%	15	10,3	10,7	13,6	14,9	15,7	0,96
	+ Thủy sản	%	48	44,5	38,2	28,9	25	27,7	-10,37
	- Thương mại - dịch vụ	%	27,1	34,4	40,7	48,2	51,4	48,2	12,25
	- CN-TTCN và xây dựng	%	10	10,9	10,4	9,3	8,7	8,3	-3,58
2	Thu nhập bình quân đầu người	Tr đồng	21	25,5	30	34,5	39	45,3	16,62
3	Vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	58.700	110.473	106.666	84.156	94.827	114.944	14,39
	Vốn NSNN	Tỷ đồng							
	Trong đó: vốn ODA	Tỷ đồng							
	Vốn tín dụng đầu tư XK	Tỷ đồng							
	Vốn tư nhân, dân cư vốn khác	Tỷ đồng							
4	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	166.290	158.659	248.003	292.345	428.925	305.790	12,96
	Các khoản thu ngân sách hưởng 100%	Tỷ đồng	29.215	10.075	44.737	16.013	12.500	4.764	-30,42
	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện hưởng theo tỷ lệ %	Tỷ đồng	2.617	3.393	6.027	7.197	7.039	5.535	16,16
5	Bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	Tỷ đồng	111.335	116.890	202.050	219.094	327.008	212.072	13,75
6	Số dự án đầu tư đăng ký	Dự án	149.407	144.011	221.045	227.877	375.180	262.750	11,95
7	Tổng vốn đầu tư đăng ký	Tỷ đồng							
8	Phát triển kinh tế biển								
	Tổng sản lượng khai thác hải sản	Tấn	38.854	37.810	36.123	33.735	34.741	34.188	-2,53
	Số lượng tàu thuyền	Chiếc	415	417	529	545	548	548	5,72
II	CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI								
1	Dân số trung bình	Người	21.810	21.810	21.910	22.530	22.530	22.545	0,67
2	Tổng số giường bệnh	Giường	31	31	31	31	31	31	0
3	Số bác sĩ	Người	6	6	6	6	6	6	0
4	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%							
	+ Mầm non, mẫu giáo	%	0	0	0	0	33,33	66,66	
	+ Tiểu học	%	33,33	33,33	33,33	66,66	66,66	66,66	14,87

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Tốc độ 2016-2020 (%)
	+ THCS	%	50	50	50	100	100	100	14,87
	+ THPT	%					100	100	
5	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	15,09	12,95	10,72	8,41	7,1	7,1	-14
6	Số hộ thoát nghèo trong năm	Hộ	109	119	109	127	77	30	-22,74
7	Tổng số lao động đang việc làm	Người	1.253	1.504	1.992	2.174	2.517	2.859	17,94
8	Số lao động được đào tạo hằng năm	Người	300-400	300-400	300-400	300-400	300-400	300-400	
9	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	30	60	85	87	90	90	24,57
10	Tỷ lệ dân cư sử dụng nước hợp vệ sinh	%	55	57	70	82,2	87,8	92	10,84
11	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã				1	2	3	